

Số: /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động
tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban CDCTTG tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, NC, TNMT, XD, Công báo;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Dự thảo

Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Các tổ chức tôn giáo, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ; việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được thực hiện theo quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Những nội dung công việc có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được điều chỉnh tại các văn bản pháp luật khác của Nhà nước, thì không quy định trong Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp và giải quyết công việc liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Giải quyết các đề nghị liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định; trường hợp không chấp thuận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của mọi người. Các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 5 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đều bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

5. Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Cấp nào, ngành nào quyết định giải quyết các

vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo thì cấp đó, ngành đó phải chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định của mình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động tín ngưỡng: là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng, tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

2. Hoạt động tôn giáo: là hoạt động truyền bá tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo và quản lý tổ chức tôn giáo.

3. Sinh hoạt tôn giáo: là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo.

4. Chức sắc: là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức.

5. Chức việc: là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức.

6. Tổ chức tôn giáo là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo.

7. Tổ chức tôn giáo trực thuộc là tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo, được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo.

8. Địa điểm hợp pháp là đất, nhà ở, công trình mà tổ chức hoặc cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

9. Người đại diện là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động tôn giáo của nhóm người hoặc tổ chức mà mình đại diện.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chấp thuận việc thay đổi tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 1, Điều 7 và điểm a, c, d, khoản 1, Điều 8 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo về việc thay đổi tên, trụ sở đến Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày làm việc có văn bản chấp thuận.

b) Chấp thuận việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại điều 28 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

c) Chấp thuận việc sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại địa phương.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

d) Chấp thuận việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài về địa bàn tỉnh để thực hiện các hoạt động tôn giáo; việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo.

Trước khi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài về địa bàn tỉnh để thực hiện các hoạt động tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

e) Xem xét, ra quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại điều 21 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản công nhận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

f) Tiếp nhận đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi.

Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương, điều lệ có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký kèm theo hiến chương, điều lệ sửa đổi đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Văn bản đăng ký nêu rõ tổ chức tôn giáo, người đại diện, lý do, nội dung sửa đổi hiến chương, điều lệ.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

g) Cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 4,5,6 Điều 21 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp đăng ký; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

h) Tiếp nhận đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích.

Văn bản đăng ký nêu rõ tên tổ chức đăng ký, họ và tên, phẩm vị, chức vụ của người được chuyển, lý do chuyển, địa bàn hoạt động tôn giáo trước khi chuyển, địa bàn hoạt động sau khi chuyển.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

i) Xem xét, chấp thuận việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tại một tỉnh theo quy định của hiến chương.

Hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận việc giải thể, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đến Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể.

Văn bản thông báo nêu rõ tên, trụ sở, họ và tên người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị; tên, trụ sở, họ và tên người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể; thời điểm giải thể.

k) Xem xét, quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại khoản b, c điểm 1 điều 31 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trước 60 ngày làm việc dự kiến giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh cho tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp và tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến bị giải thể.

Trong 50 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có trách nhiệm gửi văn bản giải trình đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày làm việc hết thời hạn giải trình, nếu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị giải thể thì Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra

quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đến Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể.

l) Tiếp nhận thông báo và kiểm tra việc thực hiện tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo ngoài phạm vi một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Trước khi tổ chức quyên góp 15 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 19 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

m) Xem xét, chấp thuận chủ trương việc xin phép xây dựng mới các công trình chính của cơ sở tôn giáo (không được xếp hạng di tích) bao gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tượng đài, trụ sở làm việc của tổ chức tôn giáo.

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ đến Sở Nội vụ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ phối hợp thẩm định, xin ý kiến các sở, ngành chức năng và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương giải quyết. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

n) Xem xét, quyết định việc: Ban hành quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và cấp giấy phép xây dựng đối với đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo.

p) Xem xét, quyết định việc thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo và công trình tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tượng đài, bia, tháp, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và các công trình tương tự khác của các tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động.

q) Xem xét, quyết định việc tu bổ, phục hồi cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng; việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình phụ trợ thuộc các cơ sở này theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định tại Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm

pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- a) Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
- b) Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.
- c) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
- d) Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 5. Những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

1. Sở Nội vụ.

Xem xét, chấp thuận chủ trương về việc xin phép xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp công trình chính của cơ sở tôn giáo (không phải di tích được xếp hạng) bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện, đền thánh, tháp chuông, tháp chùa.

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ đến Sở Nội vụ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành chức năng thẩm định và xin ý kiến bằng văn bản trước khi ra văn bản chấp thuận chủ trương cho phép xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp công trình tôn giáo. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi hoàn thành công việc được ủy quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Cấp đăng ký việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.

Thành phần và thủ tục hồ sơ được thực hiện theo quy định tại điều 18 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (*ban hành kèm theo Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ*)

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ra văn bản cấp đăng ký; trường hợp không cấp đăng ký phải nêu rõ lý do.

b) Tiếp nhận thông báo việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong nhiều huyện trong tỉnh và tiếp nhận thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo việc tổ chức lễ hội bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Văn bản thông báo nêu rõ

tên lễ hội tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm tổ chức, dự kiến thành viên ban tổ chức và các điều kiện cần thiết để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong lễ hội.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi hoàn thành công việc được ủy quyền.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan.

1. Sở Nội vụ.

a) Chấp thuận việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện trong tỉnh.

Văn bản đề nghị nêu rõ tên tổ chức, lý do tổ chức, dự kiến thành phần, số lượng người tham dự; nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, đại hội; Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

b) Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. *(Ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp được hiểu là ngoài phạm vi nơi thờ tự, nơi tu hành, nơi đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận)*

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Nội vụ có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

c) Xem xét, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đối với tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm cấp chứng nhận; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

Tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động tại nhiều huyện ở trong tỉnh có trách nhiệm thông báo với Sở Nội vụ danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận và danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (ngoài chương trình đăng ký) chậm nhất 20 ngày làm việc trước khi tổ chức hoạt động.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, tên hoạt động tôn giáo, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

d) Xem xét, tiếp nhận đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc trong tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

Hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm thông báo với Sở Nội vụ người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận.

e) Tiếp nhận đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho những người chuyên hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Văn bản đăng ký nêu rõ tên lớp, địa điểm, lý do, thời gian học, nội dung, chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký, Sở Nội vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do,

f) Tiếp nhận thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc; thông báo chuyển chuyên đi, chuyển chuyên đến hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh của chức sắc, chức việc, nhà tu hành; thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc trong tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm thông báo với Sở Nội vụ chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày phong phẩm, bổ nhiệm, chuyển chuyên, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

Văn bản thông báo nêu rõ họ và tên, phẩm vị, chức vụ của người được phong phẩm, bổ nhiệm, chuyển chuyên, cách chức, bãi nhiệm.

g) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc tỉnh.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức hội nghị thường niên đến Sở Nội vụ chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày tổ chức hội nghị.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, dự kiến thành phần, số lượng người tham dự, nội dung chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị.

h) Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (từ điểm a đến điểm m, khoản 1; Điều 4 Quy định này) tổ chức, cá nhân tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ tại Sở Nội vụ; Sở Nội vụ tiếp nhận và có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương có liên quan xem xét, thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tôn giáo đối với Phòng Nội vụ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Chủ động

phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Những vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cần bàn bạc, thống nhất với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương về chủ trương, biện pháp giải quyết trước khi tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

k) Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trong và ngoài nước có nhu cầu làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tôn giáo; làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị của tỉnh, giữa tỉnh Hà Nam với các tỉnh trong cả nước.

l) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

m) Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng và tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp.

n) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tổ chức thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với lĩnh vực hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân các tôn giáo; việc chấp hành thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở các cấp, các ngành trong tỉnh; Chánh Thanh tra Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Sở Xây dựng

a) Cấp giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp công trình chính của cơ sở tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tháp chuông, tháp chùa, tượng đài, trụ sở làm việc của tổ chức tôn giáo.

Sau khi có văn bản đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với trường hợp quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 4 Quy định này) hoặc Sở Nội vụ (đối với trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy định này), người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng tại Sở Xây dựng.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng; trường hợp không cấp giấy phép xây dựng phải nêu rõ lý do.

b) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại điểm n, khoản 1, Điều 4 Quy định này tổ chức, cá nhân tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng; Sở Xây dựng tiếp nhận và có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định và lấy ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với công trình tôn giáo liên quan đến di tích lịch sử - văn hóa đã xếp hạng di tích) để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các quy định về thẩm định quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng các dự án công trình tôn giáo. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo địa điểm các dự án đầu tư xây dựng các công trình tôn giáo; giấy phép quy hoạch đối với việc giao đất cho các cơ sở tôn giáo theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và chính quyền địa phương có liên quan giám sát, kiểm tra việc xây dựng mới, xây dựng lại, sửa chữa các công trình kiến trúc tôn giáo theo đúng hồ sơ được cấp phép xây dựng.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với việc quản lý về xây dựng cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

f) Giám đốc Sở Xây dựng quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực xây dựng công trình tôn giáo.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại điểm p, khoản 1, Điều 4 Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan quản lý, thống kê việc sử dụng đất đai của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra xử lý các hành vi vi phạm Luật Đất đai đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc quản lý về đất đai tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

e) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực đất đai tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Lập hồ sơ khoa học đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, tham mưu trình Hội đồng xét duyệt xếp hạng di tích cấp tỉnh, Ủy ban

nhân dân tỉnh đối với di tích đề nghị xếp hạng cấp tỉnh. Công bố danh mục các di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng.

b) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được xếp hạng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bằng nguồn ngân sách nhà nước. Thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh đã được phân cấp do cấp huyện quản lý; các dự án cải tạo, xây dựng nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến di tích cấp tỉnh. Thẩm định việc bổ sung đồ thờ, hiện vật đối với di tích đã được xếp hạng.

c) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 4 Quy định này tổ chức, cá nhân tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương có liên quan xem xét, thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

d) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng theo quy định của pháp luật.

f) Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật những vi phạm liên quan hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, tập quán của dân tộc Việt Nam

g) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng di tích.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức, triển khai theo đúng quy định; nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đăng ký, quản lý và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành những quy định về đăng ký hộ khẩu của chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành xác minh lý lịch, quá trình sinh sống, hoạt động tôn giáo, phẩm chất đạo đức và thái độ chính trị của chức sắc, tu sỹ các tôn giáo được đăng ký chuyên, phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

c) Thực hiện những công việc có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội Chữ Thập đỏ tỉnh...

Theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác nhân đạo, từ thiện xã hội, dạy nghề, nuôi dạy trẻ em, chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, bệnh nhân phong, tâm thần, mở cơ sở khám chữa bệnh của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Các cơ quan thông tin đại chúng

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, các Đài Truyền thanh huyện, thành phố thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm giáo dục trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong tín đồ, nhà tu hành, chức sắc các tôn giáo; đấu tranh với những hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm trái pháp luật và xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chấp thuận việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.

Văn bản đề nghị nêu rõ tên tổ chức, lí do tổ chức, dự kiến thành phần, số lượng người tham dự, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, đại hội; Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

b) Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp có quy mô tổ chức ở một huyện.

Văn bản đề nghị nêu rõ tên tổ chức đề nghị, tên cuộc lễ, tên người chủ trì, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm thực hiện, quy mô, thành phần tham dự.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

c) Tiếp nhận thông báo lễ hội tín ngưỡng định kỳ và tiếp nhận thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội đối với lễ hội có quy mô tổ chức trong nhiều xã thuộc một huyện, thành phố.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong nhiều xã thuộc một huyện, thành phố, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo việc tổ chức lễ hội bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Văn bản thông báo nêu rõ tên lễ hội tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm tổ chức, dự kiến thành

viên ban tổ chức và các điều kiện cần thiết để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong lễ hội.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

d) Tiếp nhận thông báo về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho những người không chuyên hoạt động tôn giáo.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho những người không chuyên hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Văn bản đăng ký nêu rõ tên lớp, địa điểm, lý do, thời gian học, nội dung, chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

e) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một huyện.

Tổ chức tôn giáo được cấp đăng ký hoạt động trên địa bàn nhiều xã thuộc một huyện, thành phố có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp đăng ký và danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (ngoài chương trình đăng ký) chậm nhất 20 ngày làm việc trước khi tổ chức hoạt động.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, tên hoạt động tôn giáo, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

f) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức hội nghị thường niên đến Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày tổ chức hội nghị.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, dự kiến thành phần, số lượng người tham dự, nội dung chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị

g) Tiếp nhận thông báo và kiểm tra việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một huyện, thành phố.

Trước khi tổ chức quyên góp 10 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 19 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định tại Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Những công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết.

a) Quản lý các hoạt động của cơ sở tín ngưỡng tại địa phương.

b) Xem xét, quyết định cấp giấy phép xây dựng bao gồm:

Xây dựng mới, xây dựng lại, trùng tu công trình tín ngưỡng bao gồm: đình, đền, miếu, phủ, từ đường (nhà thờ họ) và những công trình tương tự khác.

Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được công nhận hoạt động như tam quan, hang đá, đặt tượng tôn giáo, nhà khách, các công trình phụ trợ tương tự khác trong khuôn viên nơi thờ tự phù hợp với quy mô đã được phân cấp quản lý về xây dựng.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

c) Quản lý quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng theo quy định; lập đồ án quy hoạch di tích, dự án đầu tư xây dựng các di tích đã được xếp hạng theo phân cấp (trong đó có dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng).

d) Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt hồ sơ kê khai, đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở, lập tờ trình trình cơ quan có thẩm quyền Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo có đủ điều kiện; Giao đất, thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng.

4. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; xem xét, giải quyết các nhu cầu hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

d) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa

bàn huyện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Quan tâm bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo.

5. Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện do cán bộ, công chức thuộc Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo, phối hợp với các ban, ngành liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng (ngoại trừ người đại diện hoặc thành lập ban quản lý nhà thờ dòng họ)

Cơ sở tín ngưỡng tại địa phương tiến hành bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Điều 11 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Căn cứ vào kết quả bầu, cử, cơ sở tín ngưỡng gửi hồ sơ đăng ký người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra văn bản công nhận, trường hợp không công nhận phải nêu rõ lý do.

b) Xem xét, cấp đăng ký hoạt động tín ngưỡng và cấp đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (ngoại trừ nhà thờ dòng họ).

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng chậm nhất là 30 ngày làm việc trước ngày hoạt động tín ngưỡng (trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, điều 5 Quy định này).

Văn bản đăng ký nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, các hoạt động tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp đăng ký, trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung với Ủy ban nhân dân cấp xã những hoạt động tín ngưỡng chưa được cấp đăng ký chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng.

c) Xem xét, cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Tổ chức tôn giáo đủ điều kiện đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại điều 16 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa điểm hợp pháp với Ủy ban nhân dân cấp xã để sinh hoạt tôn giáo.

Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2, điều 17 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp đăng ký, trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

d) Xem xét, cấp đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người có đủ điều kiện quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 16 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Trước khi thay đổi người đại diện, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp đăng ký, trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.

e) Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong một xã, phường, thị trấn và các khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong một xã, phường, thị trấn, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo việc tổ chức lễ hội bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản thông báo nêu rõ tên lễ hội tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm tổ chức, dự kiến thành viên ban tổ chức và các điều kiện cần thiết để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong lễ hội.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

f) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã.

Tổ chức tôn giáo được cấp đăng ký hoạt động trên địa bàn một xã có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày làm việc được cấp đăng ký và danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (ngoài chương trình đăng ký) chậm nhất 20 ngày làm việc trước khi tổ chức hoạt động.

Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức, tên hoạt động tôn giáo, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

g) Tiếp nhận việc đăng ký người vào tu.

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận người vào tu.

h) Tiếp nhận thông báo việc sửa chữa nhỏ, cải tạo công trình tín ngưỡng, tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công

trình; kiểm tra, giám sát trong quá trình khởi công, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc địa bàn hành chính cấp xã theo nội dung đề nghị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Đối với việc xây dựng, sửa chữa công trình tôn giáo, tín ngưỡng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định theo thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

i) Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã.

Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 19 Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

k) Xem xét, giải quyết việc công dân có nhu cầu tập trung để thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện, bày tỏ đức tin về tôn giáo ở ngoài cơ sở tôn giáo hợp pháp.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Tiếp nhận, hướng dẫn quy trình kê khai, đăng ký; xét duyệt hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; Lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền xét, duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở tôn giáo; xác nhận, lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để xét, duyệt, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng.

m) Đối với việc đặt tượng, sinh hoạt điểm, nhóm tín đồ trong tư gia, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định tại Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã do cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo, phối hợp với các ban, ngành liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thẩm quyền.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định hiện hành. Những hành vi vi phạm các thủ tục hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các sở, Ban, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng văn bản hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, lệ phí (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ, nhà tu hành và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quy định này và các quy định pháp luật khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 12. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh, báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông